

Số: /2026/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 249/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 262/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 120/2026/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số ... /BC-KTNS ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Y tế;
- Bộ Giáo dục;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và Phát thanh truyền hình Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND
ngày ... / ... /2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là các CTMTQG). Các CTMTQG gồm: CTMTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035; CTMTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030; CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035; CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; CTMTQG chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035;

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh khác (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị cấp tỉnh); Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là địa phương) và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán kinh phí sự nghiệp hằng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh.

**Chương II
NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN NGÂN
SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC CẤP TỈNH QUẢN LÝ**

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước

1. Phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 phải tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, quy định của các CTMTQG và các quy định pháp luật liên quan.

2. Quản lý vốn tập trung; tính toán, lồng ghép nguồn vốn các CTMTQG

để phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo phân bổ vốn có trọng tâm, trọng điểm, tập trung nhằm tạo đột phá phát triển, không phân tán, dàn trải; phát huy vai trò dẫn dắt của vốn ngân sách nhà nước nhằm thu hút đầu tư tư nhân, huy động tối đa nguồn lực để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các CTMTQG.

3. Việc phân bổ vốn phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của các CTMTQG giai đoạn 2026 - 2030; phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ, khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương; không trùng lặp với các nhiệm vụ, dự án đã được phân bổ từ các chương trình, dự án khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Việc phân bổ ngân sách nhà nước bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động và các dự án thành phần của các CTMTQG, kế hoạch hằng năm, tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước. Trường hợp nhu cầu vốn của cơ quan, đơn vị, địa phương thấp hơn mức ngân sách dự kiến phân bổ thì bố trí vốn theo nhu cầu thực tế; ngân sách còn lại sẽ được phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án trọng tâm, trọng điểm có nhu cầu vốn cao; trước thời điểm 30 tháng 8 hằng năm, các dự án giải ngân chậm so với mức trung bình của cả Chương trình sẽ xem xét điều chuyển vốn sang các dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn theo quy định.

5. Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công phải chi tiết theo danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án, bao gồm các thông tin như: tên dự án, chủ đầu tư, địa điểm thực hiện, cơ cấu nguồn vốn, quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, các thông tin có liên quan theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 10 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG.

6. Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các CTMTQG hằng năm phải căn cứ trên khả năng cân đối ngân sách và kết quả đánh giá tình hình thực hiện, sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021 - 2025 hoặc các năm trước liền kề.

7. Tập trung, ưu tiên bố trí nguồn vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành, phát huy hiệu quả các nhiệm vụ, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; các dự án hạ tầng giao thông, thủy lợi, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, chuyển đổi xanh.

8. Ưu tiên phân bổ vốn cho các xã khó khăn về điều kiện kinh tế - xã hội và nguồn thu ngân sách, các xã vùng biên giới biên, thường xuyên bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của cư dân giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh.

9. Đối với nguồn vốn phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án do cấp xã thực hiện,

được phân bổ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, thẩm định, quyết định dự án đầu tư (không phải quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Khoản 6, Điều 19 Luật Đầu tư công), dự toán kinh phí sự nghiệp, quản lý và sử dụng nguồn vốn được hỗ trợ hiệu quả, đúng quy định; chủ động cân đối, bố trí đủ nguồn vốn ngân sách cấp xã hoặc các nguồn vốn huy động hợp pháp khác cho phần còn thiếu trong tổng mức đầu tư, tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án; không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Riêng đối với nguồn vốn thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới: Ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ, dự án để hoàn thiện tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới.

10. Trường hợp có chia tách, sáp nhập các địa phương hằng năm, việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các đơn vị mới thực hiện theo nguyên tắc:

a) Đối với các địa phương mới được sáp nhập từ hai đơn vị trở lên, phân bổ vốn ngân sách nhà nước bằng mức đã phân bổ cho các địa phương trước khi sáp nhập bảo đảm việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động, dự án của Chương trình liên tục, có tính kế thừa, không gián đoạn.

b) Đối với các đơn vị mới được chia tách, phân bổ vốn ngân sách nhà nước tương ứng theo các nhiệm vụ, nội dung, hoạt động, dự án được phân chia từ đơn vị trước chia tách cho đơn vị mới theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

11. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng vốn theo quy định pháp luật; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả nguồn vốn nhà nước.

Điều 4. Tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG phòng, chống ma túy để hỗ trợ cơ sở cai nghiện ma túy nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, phương tiện và xây mới nhà ở cho học viên cai nghiện, khu cho người mắc bệnh truyền nhiễm, khu lao động trị liệu, khu hành chính... đáp ứng điều kiện theo quy định; hỗ trợ nâng cấp sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, phương tiện cho đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để hỗ trợ, đầu tư các nhiệm vụ, dự án trên địa bàn nông thôn, cụ thể như sau:

a) Nhiệm vụ, dự án của các xã quản lý, bao gồm: Ưu tiên cơ sở hạ tầng

giao thông nông thôn; giao thông, thủy lợi nội đồng; cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; hạ tầng du lịch, thương mại nông thôn; hạ tầng vùng nguyên liệu tập trung, làng nghề; hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống truyền thanh xã; hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; hạ tầng ổn định dân cư vùng thiên tai.

b) Nhiệm vụ, dự án trọng tâm, trọng điểm, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bao gồm: hạ tầng phục vụ bảo quản, sơ chế, chế biến, cung ứng, thu mua nông sản theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với vùng sản xuất hàng hóa, vùng nguyên liệu tập trung; hạ tầng phát triển làng nghề truyền thống gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới; hạ tầng phục vụ phát triển hợp tác xã hiệu quả, hiện đại, có ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp; hạ tầng phát triển du lịch nông thôn tại các điểm, khu du lịch trên địa bàn tỉnh và đầu tư cơ sở vật chất giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chuẩn hóa, số hóa.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG về phát triển văn hóa để hỗ trợ, đầu tư các nhiệm vụ, dự án quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện; hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

4. Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để đầu tư bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp để tăng quy mô và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề; tăng cường cơ sở vật chất, nâng cấp và hiện đại hóa các cơ sở giáo dục đại học để ngang tầm khu vực và thế giới, nâng cao năng lực đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển để hỗ trợ, đầu tư hệ thống trạm y tế các xã, phường, trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC) theo quy định của Chương trình do Quốc hội, Bộ Y tế ban hành.

Điều 5. Định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ được Thủ tướng Chính phủ giao đầu kỳ trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

Ưu tiên phân bổ kế hoạch vốn để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG theo chỉ đạo điểm của Trung ương và của tỉnh (nếu có). Phần còn lại được phân bổ theo định mức như sau:

a) Phân bổ 100% kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện CTMTQG phòng, chống ma túy (nếu có) để thực hiện nhiệm vụ, dự án theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

b) Phân bổ 50% kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương (theo phân cấp quản lý công trình) để thực hiện nhiệm vụ, dự án theo tiêu chí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định này.

c) Đối với kế hoạch vốn nguồn ngân sách trung ương còn lại thuộc các CTMTQG được cộng chung để tính toán, phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo tiêu chí quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 4 Quy định này, với định mức phân bổ như sau:

c1) Phân bổ tối đa 10% tổng kế hoạch vốn cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG do cấp tỉnh quản lý.

c2) Phân bổ tối thiểu 90% tổng kế hoạch vốn cho các xã, phường để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG do cấp xã quản lý, với định mức phân bổ kế hoạch vốn được tính theo điểm số (*cụ thể có Phụ lục kèm theo*).

Việc phân bổ kế hoạch vốn theo quy định tại điểm này được tính toán trên cơ sở rà soát, đánh giá nhu cầu thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương; khả năng cân đối nguồn vốn thực hiện các CTMTQG; đảm bảo phân bổ vốn tập trung để đầu tư hoàn thành nhiệm vụ, dự án, tránh dàn trải; phù hợp với tính chất nguồn vốn của từng CTMTQG và tổng mức vốn phân bổ không vượt mức vốn theo định mức phân bổ hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định¹.

2. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung trong kỳ trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (ngoài số vốn giao đầu kỳ quy định tại Điều 5 Quy định này); kế hoạch vốn ngân sách tỉnh cân đối, bố trí đối ứng và kế hoạch vốn vốn điều chuyển, cắt giảm từ các nhiệm vụ, dự án của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện CTMTQG: Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn theo Điều 3, Điều 4 Quy định này và trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tình hình, tiến độ thực hiện thực tế của các CTMTQG, xây dựng phương án phân bổ cụ thể, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

¹ Ví dụ: Mức vốn hỗ trợ đối với xã A, xã B,... là 10 tỷ đồng/xã. Theo nhu cầu thực tế do các xã đề xuất, sẽ phân bổ cho xã A 01 công trình nhà văn hóa là 10 tỷ đồng từ nguồn vốn Chương trình phát triển văn hóa; phân bổ cho xã B 01 công trình giao thông nông thôn là 10 tỷ đồng từ nguồn vốn Chương trình nông thôn mới, Đảm bảo tổng mức vốn hỗ trợ tối đa cho 1 xã là 10 tỷ đồng, hạn chế việc chia nhỏ nguồn vốn từng chương trình cho tất cả các đơn vị, địa phương, dẫn đến dàn trải, không tập trung và không sát với nhu cầu thực tế.

Điều 6. Tiêu chí, định mức phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG được Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm; hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG; trên cơ sở tình hình, tiến độ thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh và nhu cầu kinh phí sự nghiệp theo đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tiêu chí, mức kinh phí phân bổ hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để triển khai thực hiện, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng tính chất nguồn vốn, đúng nguyên tắc phân bổ vốn theo Điều 3 Quy định này.

Chương III

MỨC VỐN ĐỐI ỨNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH, NGÂN SÁCH CẤP XÃ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 7. Mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh

Ngân sách cấp tỉnh chủ động cân đối, bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm để đối ứng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh như sau:

1. CTMTQG phòng, chống ma túy: Cùng với kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư dự án thuộc Chương trình (*nếu có*); ngân sách tỉnh bố trí phần còn lại đảm bảo hoàn thành dự án theo đúng tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện Chương trình là 156%.

3. CTMTQG về phát triển văn hóa: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện Chương trình là 30%.

4. CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện theo Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

5. CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện theo Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện

CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

Điều 8. Mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp xã

Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động bố trí vốn đối ứng nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ thực hiện các CTMTQG tối thiểu bằng 30% tổng nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc các CTMTQG trên địa bàn quản lý.